

Ngày 30/06/2025	26,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	-8.9%	-13.9%

Q2/25		
ROE	10.4%	+/- YoY ▼ 4.6%

Q2/25		
DT thuần	2,974	QoQ ▲ 415 ▲ 16.2%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 75.0 ▲ 2.6%

6T 2025		
DT thuần	5,533	YoY ▲ 342 ▲ 6.6%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	206	QoQ ▲ 88.0 ▲ 74.2%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 39.0 ▼ 16.1%

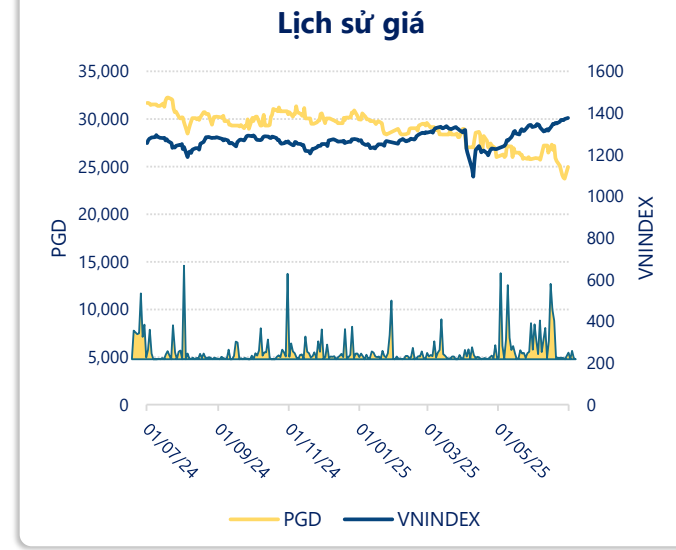
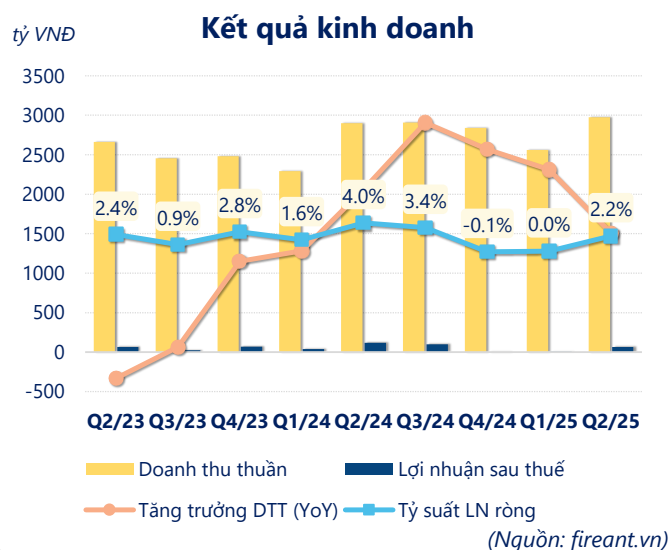
6T 2025		
LN gộp	323	YoY ▼ 89.0 ▼ 21.5%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	79.5	QoQ ▲ 79.4 52899%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 68.5 ▼ 46.3%

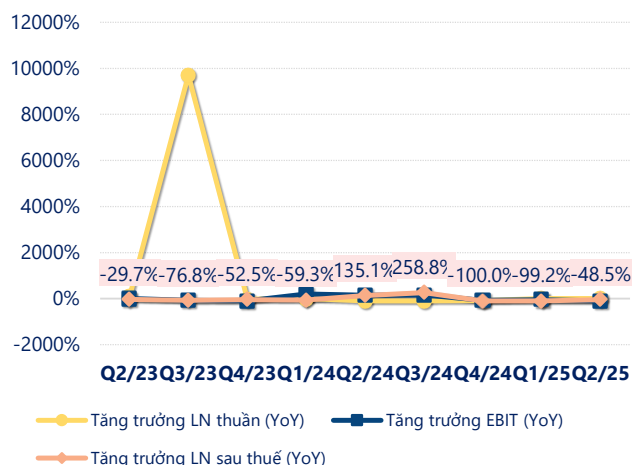
6T 2025		
LN thuần	79.6	YoY ▼ 117 ▼ 59.7%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	64.3	QoQ ▲ 64.3 643211%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 52.7 ▼ 45.0%

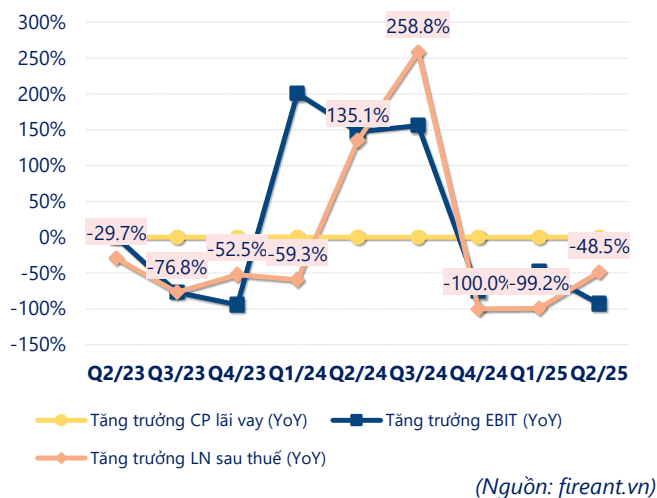
6T 2025		
LN sau thuế	64.3	YoY ▼ 89.7 ▼ 58.2%
tỷ VNĐ		



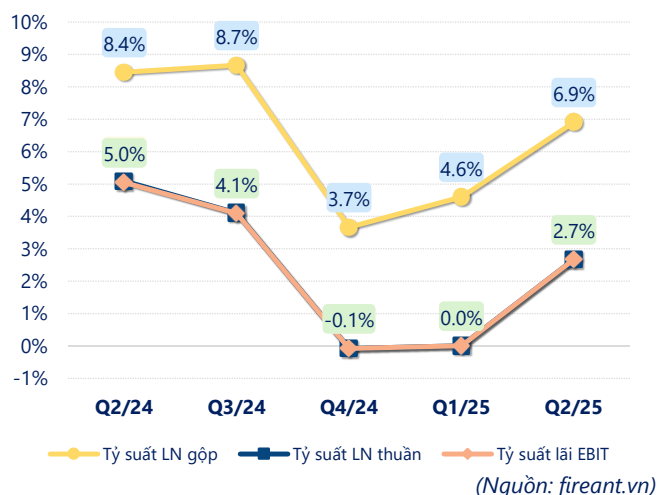
Tăng trưởng lợi nhuận



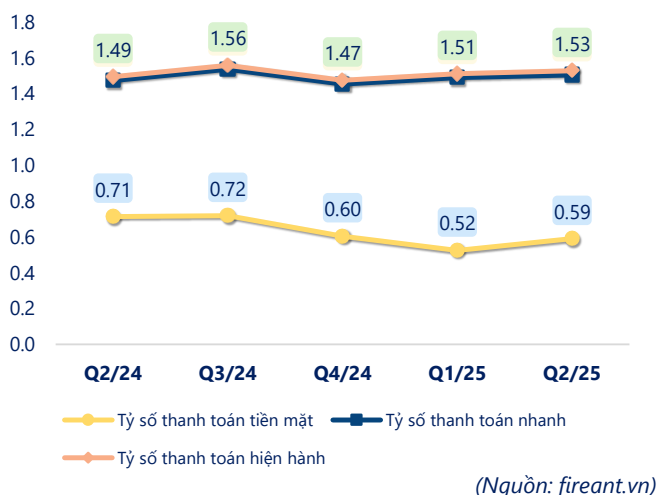
Tăng trưởng chi phí



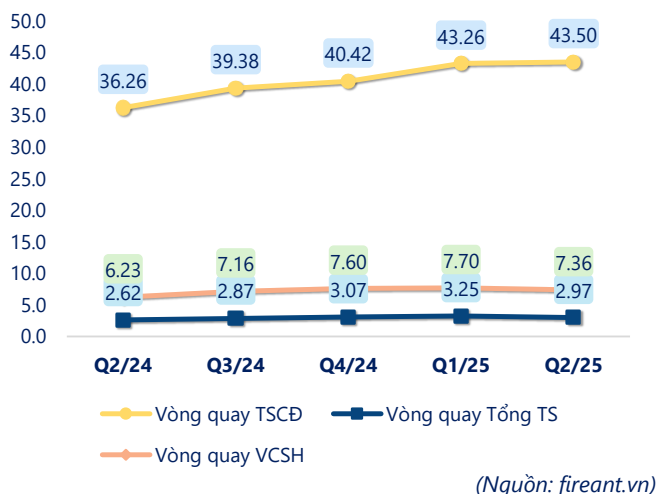
Tỷ suất lợi nhuận



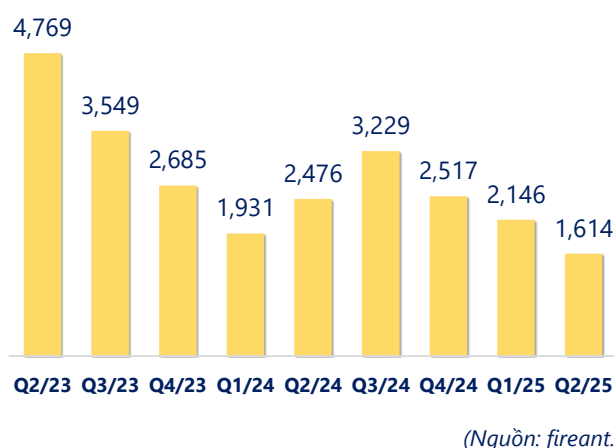
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,974	2,899	2.6%	5,533	5,191	6.6%
Giá vốn hàng bán	2,768	2,654	4.3%	5,209	4,779	9.0%
Lợi nhuận gộp	206	245	-16.1%	323	412	-21.5%
Doanh thu HĐTC	10.3	7.32	41.3%	20.6	15.7	31.6%
Chi phí TC	0.66	0.90	-27.2%	1.23	1.68	-26.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	107	77.5	38.7%	212	178	19.4%
Chi phí QLDN	28.3	26.3	7.5%	50.9	50.9	-0.1%
LN thuần từ HĐKD	79.5	148	-46.3%	79.6	197	-59.7%
Lợi nhuận khác	-0.09	-1.36	93.4%	-0.12	-1.42	91.6%
LN trước thuế	79.4	146	-45.6%	79.5	196	-59.4%
Lợi nhuận sau thuế	64.3	117	-45.0%	64.3	154	-58.2%
LNST của CĐ cty mẹ	64.3	117	-45.0%	64.3	154	-58.2%

(Nguồn: fireant.vn)

